TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DS-ST
Ngày: 05-01-2021
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Soan

2. Ông Vũ Khánh Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyến là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2021 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 299/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 363/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 310/2020/QĐST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T, địa chỉ trụ sở chính: Số A đường B, Phường C, Quận D, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1983 (Theo Giấy ủy quyền số 125/2020/UQ-CNQ4 ngày 03/7/2020).

2. Bị đơn: Ông Ngô Thanh V, sinh năm 1979, địa chỉ: Số X đường Y, Phường Z, quận Go, Thành phố H.

(Phiên tòa vắng mặt ông H, ông V)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/7/2020 và bản tự khai, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/01/2019, ông Ngô Thanh V có ký với Ngân hàng T (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng T). Căn cứ thu nhập của ông V, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 88.850.593 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ ông V đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 51.636.444 đồng rồi ngưng không thanh toán. Tính đến ngày 05/01/2021 ông V còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 59.618.113 đồng, nợ lãi là 19.996.032 đồng, tổng cộng là 79.614.145 đồng.

Do ông V vi phạm nghĩa vụ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông V phải thanh toán toàn bộ nợ gốc, nợ lãi làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra yêu cầu ông V phải trả lãi suất phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 06/01/2021 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn là ông Ngô Thanh V mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập đến tòa lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông V không đến nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông V về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về phiên toà sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông V thanh toán tiền nợ gốc và nợ lãi theo Hợp đồng cấp thẻ tín dụng, đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xác định ông V đã không còn cư trú tại địa chỉ Số X đường Y, Phường Z, quận Go, Thành phố H từ năm 2018, đi đâu không rõ. Như vậy, ông V thay đổi nơi cư trú không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ với người khởi kiện. Do đó Hội đồng xét xử xác định địa chỉ Số X đường Y, Phường Z, quận Go, Thành phố H là nơi cư trú cuối cùng của ông V và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân quận Gò Vấp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 25/01/2019; Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng T; Thông báo ngày 31/12/2013 có cơ sở để xác định giữa ông V và Ngân hàng có xác lập giao dịch tín dụng, theo đó Ngân hàng đồng ý cho ông V vay số tiền 50.000.000 đồng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân, lãi suất và phí theo Biểu phí áp dụng chung cho các sản phẩn dịch vụ thẻ cho khách hàng cá nhân của Ngân hàng T.

Việc xác lập giao dịch tín dụng giữa Ngân hàng và ông V là phù hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Theo thỏa thuận tại điểm 21.1 Điều 21 Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng T có hiệu lực từ ngày 04/01/2018, ông V phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền đến hạn hoặc số tiền tối thiểu vào trước ngày đến hạn được ghi trong Thông báo giao dịch. Thực hiện hợp đồng ông V đã thanh toán được cho Ngân hàng nợ gốc là 51.636.444 đồng rồi ngưng không thanh toán. Như vậy ông V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận.

Khoản 1 điều 474 Bộ luật dân sự quy định: "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn", do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông V thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 05/01/2021 ông V còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 59.618.113 đồng,

nợ lãi là 19.996.032 đồng, tổng cộng là 79.614.145 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về thời hạn thanh toán: Do ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử nghĩ cần buộc ông V phải trả số tiền trên cho nguyên đơn làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 06/01/2021 ông V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông V phải tiếp tục phải thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[3] Về án phí:

Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.980.707 đồng.

Hoàn tiền tạm nộp án phí cho Ngân hàng T là 1.593.146 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0026634 ngày 22/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Ngô Thanh V phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng T số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 05/01/2021 là 79.614.145 đồng, trong đó nợ gốc là 59.618.113 đồng, nợ lãi là 19.996.032 đồng. Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 06/01/2021 ông Ngô Thanh V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Ngô Thanh V phải tiếp tục phải thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 3.980.707đ (Ba triệu chín trăm tám mươi ngàn bảy trăm lẻ bảy đồng) ông Ngô Thanh V phải chịu.

Hoàn tiền tạm nộp án phí cho Ngân hàng T là 1.593.146đ (Một triệu năm trăm chín mươi ba ngàn một trăm bốn mươi sáu đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0026634 ngày 22/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nhung